

SỔ TÍNH ĂN

Ngày 28 tháng 01 năm 2026

I. Tiêu chuẩn được chi

ST T	Diễn giải	Số xuất ăn	Tiêu chuẩn được chi				Ghi chú
			Gạo/xuất (kg)	Tổng số (kg)	Tiền/xuất (đ)	Tổng số (đ)	
1	Cơm mẫu giáo	192	0,082	15,8	18,107	3.476.600	
2	Cơm nhà trẻ	60	0,082	4,9	18,122	1.087.300	
	Cộng	252		20,7		4.563.900	

II. Thức ăn trong ngày

ST T	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Đơn giá	Mẫu giáo				Nhà trẻ				Tổng cộng	
				Bữa chính		Bữa phụ		Bữa chính		Bữa phụ			
				SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
1	Cà chua	Kg	42.000	1,2	50.400			0,3	12.600			1,5	63.000
2	Cà rốt (củ đỏ, vàng)	Kg	22.000		-			0,3	6.600			0	6.600
3	Chuối tiêu	Quả	2.500	93	232.500			31	77.500			124,0	310.000
4	Củ cải trắng	Kg	20.000		-			0,3	6.000			0,3	6.000
5	Cua đồng	Kg	240.000	1,3	312.000			0,3	72.000			1,6	384.000
6	Đậu Phụ	Kg	22.000	3	66.000			1	22.000			4,0	88.000
7	Gạo nếp	Kg	32.000		-	11	352.000		-			11,0	352.000
8	Hành khô	Kg	50.000		-	0,1	5.000		-			0,1	5.000
9	Hành lá	Kg	42.000	0,2	8.400	0,2	8.400	0,1	4.200			0,5	21.000
10	Khoai tây	Kg	20.000		-			0,3	6.000			0,3	6.000
11	Rau mồng tơi	Kg	36.000	3	108.000			0,4	14.400			3,4	122.400
12	Rau muống	Kg	26.000	3	78.000			0,3	7.800			3,3	85.800
13	Su su	Kg	22.000	8	176.000			1	22.000			9,0	198.000
14	Thịt bò	Kg	250.000	1	250.000			0,3	75.000			1,3	325.000
15	Thịt lợn nạc vai	Kg	144.000	0,5	72.000	1,1	158.400	0,7	100.800			2,3	331.200
16	Thịt lợn sườn mỡ	Kg	134.000	3,7	495.800			1,5	201.000			5,2	696.800
17	Tỏi	Kg	46.000	0,05	2.300			0,05	2.300			0,1	4.600
18	Trứng gà	Quả	4.000		-			49	196.000			49,0	196.000
19	Xương đùi	Kg	74.000		-			0,6	44.400			0,6	44.400

20	Nước mắm nam ngư đậm nhạt	Lít	30.000	0,32	9.600	-	0,1	3.000	-	0,4	12.600	
21	Dầu ăn Neptune 5L	Lít	64.000	1,45	92.800	-	0,6	38.400	-	2,1	131.200	
22	Bột canh hải châu	Kg	25.000	0,64	16.000	-	0,1	2.500	-	0,7	18.500	
23	Muối hạt	Kg	12.000	0,05	600	-	0,05	600	-	0,1	1.200	
24	gạo tẻ bắc thơm	Kg	21.000	15,8	331.800	-	4,9	102.900	-	20,7	434.700	
25	Sữa Nuvi Grow School	Kg	260.000		-	3,9	1.014.000	-	0,7	182.000	4,6	1.196.000
					2.302.200		1.537.800		1.018.000	182.000	-	5.040.000

III. Phần quyết toán trong ngày

- Hôm trước chuyên sang: 0đ
- Tiêu chuẩn trong ngày: 5.040.000 đ
- Được chi trong ngày: 5.040.000 đ
- Đã chi trong ngày: 5.040.000 đ
- Số tiền chi vượt: 0đ

Kê toán

tham

Bạch Thị Thắm

Phó hiệu trưởng



Nguyễn Thị Yên Nhi

Nguyễn Thị Yên Nhi